

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2023/HNGĐ - ST

Ngày 27 - 4 - 2023

“V/v Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Tý

Ông Phạm Trường Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà Linh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang: Bà Nguyễn Thị Phương Lan - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 27 tháng 4 năm 2023, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số **20/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2022** về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 10/2023/QĐXXST - HNGĐ, ngày 01 tháng 02 năm 2023; Thông báo về ngày mở phiên tòa số 04/TB - TA, ngày 16 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Yến N, sinh năm 1993 (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã V, huyện L, tỉnh Hậu Giang.

- Bị đơn: Ông Choi Yeong C, sinh năm 1975 (Vắng mặt).

Địa chỉ: I, J – Igil, S – M, S1 – si G – do, K (Hàn Quốc).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà Phạm Thị Yến N trình bày: Vào năm 2014 qua người quen giới thiệu, sau thời gian tìm hiểu bà đi đến hôn nhân với ông Choi Yeong C là công dân Hàn Quốc. Hai bên tiến đến đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tại Ủy ban nhân dân tỉnh H. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 380, ngày 09 tháng 12 năm 2014. Đến cuối năm 2015 bà và ông

Choi Yeong C về Hàn Quốc chung sống. Nhưng do hoàn cảnh sống không phù hợp, bất đồng về ngôn ngữ nên bà và ông Choi Yeong C chung sống không hạnh phúc với nhau. Đến tháng 02 năm 2018 bà trở về Việt Nam sinh sống. Từ khi bà về Việt Nam đến nay bà và ông C1 Yeong Cheol không còn liên lạc với nhau nữa. Bà và ông Choi Yeong C đã ly thân với nhau từ tháng 02 năm 2018 đến nay. Nay bà thấy tình cảm vợ chồng không còn, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông C1 Yeong Cheol theo quy định pháp luật Việt Nam.

Về con chung: Bà Phạm Thị Yên N và ông Choi Yeong C không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Phạm Thị Yên N khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông C1 Yeong Cheol từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành ủy thác tư pháp cho cơ quan có thẩm quyền của Đại Hàn D, để tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nhưng ông Choi Y Cheol vắng mặt và cũng không có gửi văn bản nêu ý kiến gì để phản hồi đến Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký và đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết cho bà Phạm Thị Yên N được ly hôn với ông C1 Yeong Cheol theo quy định của pháp luật; Về con chung, tài sản chung và nợ chung, do đương sự khai không có nên đề nghị không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét và kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*

Nguyên đơn bà Phạm Thị Yên N, địa chỉ thường trú tại ấp H, xã V, huyện L, tỉnh Hậu Giang, có đơn khởi kiện xin ly hôn với bị đơn ông C1 Yeong Cheol là người nước ngoài có quốc tịch Hàn Quốc và đang cư trú tại Hàn Quốc. Quan hệ hôn nhân giữa bà Phạm Thị Yên N và ông Choi Yeong C có yếu tố nước ngoài, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn ông Choi Yeong C đã được Tòa án tiến hành thực hiện ủy thác tư pháp cho cơ quan có thẩm quyền của Đại Hàn D, để tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nhưng không triệu tập được bị đơn, nên không có lời khai của bị đơn ông Choi Yeong C. Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang đã thực hiện phương thức tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án cho đương sự ở nước ngoài theo quy định tại khoản 1 Điều 474 Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng không có kết quả. Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang thực hiện việc niêm yết công khai tại trụ sở Đ tại Đ D, theo quy định khoản 3 Điều 474 Bộ luật Tố tụng dân sự, vẫn không nhận được phản hồi của đương sự ở nước ngoài. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn ông Choi Yeong C.

Đối với nguyên đơn bà Phạm Thị Yến N có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn bà Phạm Thị Yến N, theo quy định khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

[2.1] Về quan hệ hôn nhân

Bà Phạm Thị Yến N và ông Choi Yeong C chung sống với nhau và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh H. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 380, ngày 09 tháng 12 năm 2014. Quan hệ hôn nhân của bà Phạm Thị Yến N và ông Choi Yeong C được pháp luật Việt Nam thừa nhận.

Sau khi kết hôn, bà Phạm Thị Yến N được ông Choi Yeong C bảo lãnh sang Hàn Quốc chung sống tại gia đình chồng, thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng càng về sau thì phát sinh mâu thuẫn do hoàn cảnh sống không phù hợp, bất đồng về ngôn ngữ. Năm 2021 bà Phạm Thị Yến N trở về Việt Nam sinh sống cho đến nay và không còn liên lạc với ông Choi Yeong C. Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa bà Phạm Thị Yến N và ông Choi Yeong C không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử, căn cứ vào quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, chấp nhận cho bà Phạm Thị Yến N được ly hôn với ông Choi Yeong C.

[2.2] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Phạm Thị Yến N khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ pháp luật và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Phạm Thị Yến N phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Về lệ phí ủy thác tư pháp: Bà Phạm Thị Yến N phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; Điều 147; Điều 470; khoản 3 Điều 474; điểm b khoản 5 Điều 477; khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 27; Điều 44 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Thông tư số 12/2016/TTLT – BTP – BNG - TANDTC ngày 19/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Bộ N1 và Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về trình tự, thủ tục tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự.

Áp dụng Điều 51; Điều 56 và Điều 122 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Phạm Thị Yến N được ly hôn với ông Choi Yeong C.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Phạm Thị Yến N khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

3. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Phạm Thị Yến N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), chuyển tiền tạm ứng án phí bà Phạm Thị Yến N đã nộp theo biên lai thu số 0000114 ngày 12 tháng 5 năm 2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang thành án phí.

4. Lệ phí ủy thác tư pháp: Bà Phạm Thị Yến N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), chuyển tiền tạm ứng lệ phí ủy thác tư pháp bà Phạm Thị Yến N đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000114 ngày 12 tháng 5 năm 2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang thành lệ phí ủy thác tư pháp.

5. Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án; bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 12 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Chi cục THADS tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Phụng